

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**

Bản án số: 78/2019/HSST
Ngày: 04/ 06 /2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
VỚI THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GỒM CÓ:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Đức Thành
Ông Đinh Quang Huân

Thư ký ghi biên bản phiên toà : Bà Đặng Thị Vân Kiều - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì:

Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2019/HSST ngày 14/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kim Văn M sinh năm: 1974

Nơi cư trú : Đội 9 thôn N, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn Hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: không; Con ông: Kim Văn Đ , Con bà: Đào Thị K. Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ sáu. Có vợ là Hoàng Thị N sinh năm 1976. Có 02 con, con lớn sinh năm 1998 và con nhỏ sinh năm 2003. Danh chỉ bản số 0072 ngày 10/12/2018 Công an huyện T lập. Tiền án: 01 tiền sự: 01. Ngày 28/07/2009 Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù, án số 94/2009/HSST (đã xoá án tích). Năm 2006 bị cáo cai nghiện bắt buộc tại trung tâm giáo dục số 2 Hà Nội (đã hết thời hiệu), Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2019 đến ngày 11/01/2019 huỷ bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, Kim Văn M điều khiển xe mô tô PIAGGIO BKS 29 L1 - 008.91 từ nội thành Hà Nội về nhà ở Đội 9 xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. Khi M đi qua đoạn đường N đoạn đối diện bên xe N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Tại đây, M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, M cất gói ma túy đá vào trong túi quần sau bên trái và đi xe máy về khu vực đầu đường vào ba mũi tên đồng thuộc đội 9 xã N, huyện T, thành phố Hà Nội thì dừng xe lại để gọi xe taxi mang bánh chưng đi gửi cho bạn.

Hồi 23 giờ ngày 05/01/2019, tổ công tác đội nghi lễ PK20- Công an huyện T, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực đầu đường vào ba mũi tên đồng thuộc đội 9 xã N, huyện T, Hà Nội phát hiện Kim Văn M đang đứng gần xe mô tô PIAGGIO BKS 29 L1 - 008.91 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần sau bên trái của M 01 gói ni long bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tại chỗ, M khai nhận là ma túy đá mua về để sử dụng nên tổ công tác đã đưa M cùng tang vật về trụ sở Đồn công an N - Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật. Ngoài ra còn tạm giữ của M 01 xe mô tô PIAGGIO BKS 29L1 - 008.91.

Ngày 06/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định 01 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng đã thu giữ của M.

Tại bản kết luận giám định đã sử dụng để giám định hết 0,083gam Methamphetamine, hoàn trả cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T 0,858gam Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Kim Văn M khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của Kim Văn M phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với chiếc xe mô tô PIAGGIO BKS 29 L1 - 008.91 tạm giữ của M, M khai mượn của bạn gái ngoài xã hội. Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ra quyết định tách phần hồ sơ tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho M, M khai không biết rõ tên tuổi và địa chỉ của người này do đó không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra Kim Văn M thừa nhận nội dung Bản cáo trạng là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thành khẩn ăn năn hối cải, hứa sẽ sửa chữa và đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Kim Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015, như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Tòa xử phạt Kim Văn M từ 18 (mười tám) đến (hai mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Tòa tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Metamphetamine có khối lượng 0,858gam.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hồi 23 giờ 40 phút ngày 05/01/2019 tại khu vực đường đi vào đội 9 xã N, huyện T, thành phố Hà Nội khi Kim Văn M đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Metamphetamine có khối lượng 0,941 gam để sử dụng thì bị tổ công tác đội nghi lễ PK20- Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang và thu giữ tang vật. Đối chiếu pháp luật Kim Văn M đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có cơ sở pháp lý.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự

[3] Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo bị Toà án nhân dân huyện T xử 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", án số 94/2009/HSST (đã xoá án tích), 01 tiền sự: năm 2006 đi cai nghiện bắt buộc, đã hết thời hiệu Do vậy bị cáo trong vụ án này không tái phạm. Tuy nhiên khi lượng hình xem xét bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - bộ luật hình sự năm 2015, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng coi thường pháp luật, xong không chịu tu dưỡng, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có việc làm thu nhập ổn định và áp dụng hình phạt tù, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ma túy loại Metaphetamine có khối lượng 0,858gam đã qua giám định. Xét thấy số MDMA đã thu giữ là chất độc hại cấm lưu hành không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Kim Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Kim Văn M 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ các ngày tạm giữ từ ngày 06/01/2019 đến ngày 11/01/2019.

Về vật chứng: căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói MDMA có khối lượng 0,941 gam (Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ 0,941 gam MDMA. Sau khi

giám định 0,083 gam đã trả lại cho Công an huyện T 0,858gam MDMA), (tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/ 5/2019).

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 20, 22, 26 Nghị Quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định của Toà án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán Chủ tọa phiên toà

NGUYỄN THỊ KIM LIÊN